

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29/8/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Văn Thị Thúy Hồng.

+ Ông Phạm Thành Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh ngày 19/11/1974. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Tô Văn C, sinh ngày 24/01/1975. Vắng mặt.

Trú Tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị Đ trình bày: Chị và anh Tô Văn C được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1995, năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tô Văn C thường xuyên đánh đập, chửi bới chị, chị đã nhờ chính quyền địa phương nhắc nhở, nhưng chỉ được một thời gian, anh Tô Văn C lại tiếp tục đánh đập, chửi bới chị, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, chị đã bỏ về bên ngoại sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung gồm: Tô Văn T, sinh ngày 06/5/1997, Tô Văn T2, sinh ngày 06/7/1999. khi ly hôn cháu Tô Văn T đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, còn cháu Tô Văn T2, chưa đến tuổi trưởng thành, khi ly hôn giao cháu cho anh Tô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Tô Văn C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Đ được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 6/2014 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Hoàng Thị Đ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh muốn chị Hoàng Thị Đ quay lại đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là Tô Văn T, sinh ngày 06/5/1997, Tô Văn T2, sinh ngày 06/7/1999. Hiện nay cả 02 người con đã đến tuổi trưởng thành, khỏe mạnh tự nuôi sống bản thân. Về tài sản chung có 01 ngôi nhà xây cấp 4 ba gian làm năm 2009, lợp Proxi măng tại thôn N, xã T, hiện nay anh Tô Văn C đang quản lý sử dụng. Về nợ chung không có.

Ngày 16/7/2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải chị Hoàng Thị Đ yêu cầu cho ly hôn, anh Tô Văn C yêu cầu chị Hoàng Thị Đ quay về đoàn tụ gia đình. Về con chung tại thời điểm hòa giải 02 người con đã đến tuổi trưởng thành, chị Hoàng Thị Đ và anh Tô Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung nữa. Về tài sản không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình để giải quyết cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn, về con chung đã đến tuổi trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết con chung và tài sản, nên không giải quyết và xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt, các đương sự tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ và không có khiếu nại gì.

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Tô Văn C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống như vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Tô Văn C thường xuyên đánh đập chị, chị đã nhờ

chính quyền địa phương nhắc nhở, nhưng chỉ được một thời gian, anh Tô Văn C lại tiếp tục đánh đập chửi bới chị, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, chị đã bỏ về bên ngoại sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Đ cho biết không còn tình cảm vợ chồng nữa và yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Tại phiên hòa giải tuy anh Tô Văn C không thừa nhận đã nhiều lần đánh chửi chị Hoàng Thị Đ, nhưng theo kết quả cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã T cho biết, việc anh Tô Văn C đánh chửi chị Hoàng Thị Đ vào năm 2008 và được trưởng thôn nhắc nhở, từ tháng 6/2014 chị Hoàng Thị Đ đi lao động làm thuê, sống ly thân đến nay. Đối với anh Tô Văn C đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, như vậy anh Tô Văn C đã từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Từ chứng cứ trên cho thấy, phù hợp với lời khai của chị Hoàng Thị Đ về mức độ trầm trọng trong quan hệ hôn nhân, có đủ căn cứ cho ly hôn và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Tô Văn C.

[2] Tại phiên hòa giải anh Tô Văn C đều thừa nhận cả 02 người con chung là Tô Văn T và Tô Văn T2 đều đã đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và tại phiên tòa chị Hoàng Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, nên không giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung chị Hoàng Thị Đ không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có, nên không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử: Cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Tô Văn C.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Hoàng Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí là 300.000đ theo biên lai số: AA/2012/02363 ngày 16/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bên nguyên đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tô Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi